

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày

tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học
đối với trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy
của Trường Đại học Đồng Tháp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 ngày 3 tháng 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 3740/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học đối với trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng từ khoá tuyển sinh 2025 trở về sau.

Điều 3. Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng và các PHT;
- Đăng D-Office Trường;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐT, T.

HIỆU TRƯỞNG

Hồ Văn Thống

QUY ĐỊNH

Về chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học đối với trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHĐT ngày tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học áp dụng đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy do Trường Đại học Đồng Tháp cấp bằng.
- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học là một trong các điều kiện bắt buộc để xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy tại Trường Đại học Đồng Tháp.
- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo Quy định này không áp dụng đối với sinh viên thuộc các nhóm ngành đào tạo giáo viên ngoại ngữ hoặc nhóm ngành Ngôn ngữ nước ngoài.
- Chuẩn đầu ra tin học theo Quy định này không áp dụng đối với sinh viên ngành Sư phạm Tin học, nhóm ngành máy tính và nhóm ngành công nghệ thông tin.
- Đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình đào tạo, việc đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học chỉ thực hiện đối với chương trình thứ nhất và được bảo lưu khi xét công nhận tốt nghiệp chương trình thứ hai.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

- Rèn luyện tinh thần tự học, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin của sinh viên trong suốt quá trình đào tạo. Đảm bảo sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ năng lực ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc và thích ứng với xu thế hội nhập.
- Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học phải phù hợp các văn bản quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Công tác tổ chức đánh giá, xét công nhận đạt chuẩn đầu ra phải chặt chẽ, khách quan, công khai và minh bạch.
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường có trách nhiệm phối hợp triển khai, hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn đầu ra trong thời gian đào tạo.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ là mức năng lực sử dụng ngoại ngữ tối thiểu sinh viên phải đạt được theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các văn bằng/chứng chỉ tương đương (Phụ lục kèm theo).

2. Chuẩn đầu ra tin học là mức kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tối thiểu sinh viên phải đạt được theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc các chứng chỉ tin học quốc tế tương đương được Trường Đại học Đồng Tháp công nhận.

3. Văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ tin học để xét đạt chuẩn đầu ra là các văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học được cấp bởi các đơn vị, tổ chức do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận.

4. Chương trình đào tạo thứ nhất là chương trình mà sinh viên đăng ký học đầu tiên và là cơ sở để xét chuẩn đầu ra theo Quy định này trong trường hợp sinh viên học song ngành.

Điều 4. Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ

1. Các ngoại ngữ được áp dụng theo quy định này bao gồm: tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Nga.

2. Sinh viên trình độ đại học hệ chính quy phải đạt tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có văn bằng/chứng chỉ tương đương (Phụ lục kèm theo).

3. Sinh viên trình độ cao đẳng hệ chính quy phải đạt tối thiểu bậc 2/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có văn bằng/chứng chỉ tương đương (Phụ lục kèm theo).

4. Đối với các trường hợp khác phát sinh sẽ do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị đào tạo.

Điều 5. Chuẩn đầu ra về tin học

1. Sinh viên trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy phải đạt chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc có chứng chỉ tương đương theo bảng sau:

Chứng chỉ	Chứng chỉ		Bằng tốt nghiệp
Ứng dụng CNTT cơ bản	MOS (Microsoft Office Specialist)	IC3 (The Internet and Computing Core Certification)	Có bằng tốt nghiệp trung cấp Tin học trở lên

2. Đối với các trường hợp khác phát sinh sẽ do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị đào tạo.



Điều 6. Thời hạn hiệu lực của các chứng chỉ dùng để miễn học phần và xét công nhận tốt nghiệp

1. Các văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ khi sinh viên nộp về Trường Đại học Đồng Tháp để sử dụng xét miễn học phần hoặc công nhận đạt chuẩn đầu ra phải còn thời hạn (không quá 24 tháng kể từ ngày cấp).

2. Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT và các chứng chỉ tương đương để xét miễn học phần hoặc công nhận đạt chuẩn đầu ra tin học không bị giới hạn về thời gian hiệu lực.

3. Trường hợp các văn bằng/chứng chỉ có thời hạn khác với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này thì thời hạn hiệu lực của văn bằng/chứng chỉ sẽ được áp dụng theo thời hạn ghi trên văn bằng/chứng chỉ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai Quy định này; tiếp nhận hồ sơ chứng chỉ, tổ chức xét công nhận đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học đối với sinh viên; báo cáo Hiệu trưởng kết quả thực hiện.

2. Trung tâm Ngoại ngữ – Tin học tổ chức các lớp ôn luyện, bồi dưỡng và kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ, tin học theo chuẩn đầu ra; cung cấp các dịch vụ khảo thí và cấp chứng chỉ theo chức năng.

3. Các khoa đào tạo có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn sinh viên thực hiện quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học; lồng ghép các hoạt động hỗ trợ rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong quá trình đào tạo chuyên môn.

4. Sinh viên có trách nhiệm chủ động học tập, đăng ký thi lấy chứng chỉ và nộp minh chứng đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học đúng thời hạn theo quy định của Trường Đại học Đồng Tháp.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quy định này được áp dụng đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị và cá nhân phản ánh về Phòng Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Phụ lục

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG
HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 2, BẬC 3
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

*(Kèm theo Quyết định số 6116 /QĐ-ĐHĐT ngày 25 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm		Nơi cấp
			Tương đương Bậc 2	Tương đương Bậc 3	
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT		30 - 45	Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service -ETS)
		TOEFL ITP	360 - 449	450 - 499	
		IELTS	3.0 - 3.5	4.0 - 5.0	British Council, IDP Education Australia
		Cambridge Assessment English	A2 Key B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/Linguaskill. Thang điểm: 130-139	B1 Preliminary / B1 Business Preliminary / Linguaskill. <i>Thang điểm: 140 - 159</i>	Cambridge University Press & Assessment
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 110-274 Đọc: 115-274 Nói: 90-119 Viết: 70-119	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (Educational Testing Service -ETS), IIG Việt Nam
		Aptis ESOL International Certificate (Aptis ESOL)	APTIS A2	APTIS B1	British Council
		Pearson English International Certificate (PEIC)	PEIC Level 1	PEIC Level 2	Pearson Edexcel
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance Française diplomas	TCF: 200-299 Văn bằng DELF A2 Diplôme de Langue	TCF: 300–399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	Bộ Giáo dục quốc gia Pháp
3		Goethe-Institut	Goethe-Zertifikat A2	Goethe-Zertifikat B1	Viện Goethe

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm		Nơi cấp
			Tương đương Bậc 2	Tương đương Bậc 3	
	Tiếng Đức	The German TestDaF language certificate		TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	Viện Goethe
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 2	HSK Bậc 3	HANBAN Quốc gia/ Tổng bộ Viện Khổng tử Bộ Giáo dục Đài Loan
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N5	N4	Hiệp hội hỗ trợ quốc tế Nhật Bản và Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản
6	Tiếng Nga	TRKI – Тест по русскому языку как иностранному	ТБУ (TBU) Immediate Level	TRKI - 1	Phân Viện Puskin
7	Tiếng Hàn	TOPIK – Test of Proficiency in Korean 한국어능력시험	TOPIK I Bậc 2	TOPIK II Bậc 3	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (NIIED)